

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 88/2025/DS-GĐT

Ngày 08 tháng 5 năm 2025

V/v “Tranh chấp thừa kế tài sản, tài sản chung, hủy di chúc, hủy hợp đồng ủy quyền”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Cường

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Duyên

Bà Huỳnh Thanh Duyên

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn – Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự về “*Tranh chấp thừa kế tài sản, tài sản chung, hủy di chúc, hủy hợp đồng ủy quyền*” giữa:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Lê Thị N, sinh năm 1939

Địa chỉ: Tổ 11, ấp ĐH, xã BD, thành phố TU, tỉnh Bình Dương.

2. ***Bị đơn:*** Ông Phạm Nguyễn T1, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 340/3A, khu phố TB, phường AT, thành phố TA, tỉnh Bình Dương.

3. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

3.1. Bà Phạm Kim C, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Tổ 6, ấp 4, xã BL, huyện VC, tỉnh Đồng Nai.

3.2. Ông Phạm Văn T2, sinh năm 1958

Địa chỉ: Khu phố NH, phường H, thành phố BH, tỉnh Bình Dương.

3.3. Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1961

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố 3, phường UH, thành phố TU, tỉnh Bình Dương.

3.4. Bà Phạm Thị H2, sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp ĐH, xã BD, thành phố TU, tỉnh Bình Dương.

3.5. Ông Phạm Nguyễn T3, sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ 11, ấp ĐH, xã BD, thành phố TU, tỉnh Bình Dương.

3.6. Ông Phạm Nguyễn S, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ 11, ấp ĐH, xã BD, thành phố TU, tỉnh Bình Dương.

3.7. Bà Phạm Thanh H3, sinh năm 1981

Địa chỉ: 97/10 PVH, Phường MB, thành phố TĐ, Tp. Hồ Chí Minh.

3.8. Bà Dương Thị M, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp ĐH, xã BD, thành phố TU, tỉnh Bình Dương.

3.9. Văn phòng Công chứng TNQT

Địa chỉ: Số Ô 34-36, DC36 đường D33, khu dân cư VS, phường AP, thành phố TA, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 12/8/2023 và quá trình tranh chấp, nguyên đơn bà Lê Thị N trình bày:

Bà và chồng là ông Phạm Văn H (chết năm 2007), có tạo lập được các tài sản chung gồm: Quyền sử dụng diện tích 952m² thuộc thửa 197, tờ bản đồ số 6 đã được Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố) TU, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01386 ngày 14/7/2008; diện tích 1.225m² thuộc thửa 362D (thửa mới 19, tờ bản đồ số 6), diện tích 7.245m² thửa 372 (thửa mới 105, tờ bản đồ số 5) và diện tích 5.773m² thuộc thửa 799 (thửa mới 157, 166, 167, 168, tờ bản đồ số 6), tờ bản đồ số 01 đã được Ủy ban nhân dân huyện TU cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000380QSDĐ/TU ngày 22/8/1995, cập nhật biến động ngày 05/02/1999. Đất cùng tọa lạc tại xã BD, thành phố TU, tỉnh Bình Dương. Ông H chết không để lại di chúc, cha mẹ của ông H chết trước ông H. Bà và ông H có 09 con chung gồm các ông, bà: Phạm Kim C, Phạm Văn T2, Phạm Thị H1, Phạm Thị H4, Phạm Thị H2, Phạm Nguyễn T3, Phạm Nguyễn S, Phạm Nguyễn T1 và Phạm Thanh H3.

Ngày 26/4/2019, bà đã lập di chúc, được công chứng tại Văn phòng Công chứng TLNT, nội dung để lại ½ quyền sử dụng đất nêu trên cho 03 cháu nội gồm: Phạm Nguyễn Tấn P, Phạm Nguyễn Minh Ch và Phạm Nguyễn Gia H5 và ủy quyền cho con trai là ông Phạm Nguyễn T1 thực hiện thủ tục đăng ký, khai

nhận di sản mà bà được thừa kế, đồng thời bà giao cho ông T1 giữ bản chính các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi suy nghĩ lại, bà cho rằng lập di chúc như vậy là không đúng. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng diện tích đất nêu trên là của bà; xác định $\frac{1}{2}$ tài sản còn lại là di sản do ông H để lại và chia đều cho 10 kỷ phần thừa kế gồm bà và 09 người con nêu trên; hủy Di chúc lập ngày 26/4/2019 có số công chứng 00058 quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng TLTN; hủy Hợp đồng ủy quyền lập ngày 26/4/2019.

Bị đơn là ông Phạm Nguyễn T1 trình bày:

Ông T1 không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án và vắng mặt trong giai đoạn hòa giải và chuẩn bị xét xử.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị H1, Phạm Thị H2 và Phạm Thanh H3, Phạm Thị H4, Phạm Văn T2, Phạm Nguyễn T3 trình bày:

Thông nhất theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Kim C, ông Phạm Nguyễn S:

Vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 44/2024/QĐST-DS ngày 14/5/2024, Tòa án nhân dân thành phố TU, tỉnh Bình Dương quyết định:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Xác định $\frac{1}{2}$ tài sản trong tài sản gồm: quyền sử dụng đất thửa 105, tờ bản đồ số 5, các thửa số 19, 157, 167, 168, 166, 197 cùng tờ bản đồ số 6, tại xã BD, thành phố TU, tỉnh Bình Dương và 02 căn nhà cấp 4 trên thửa đất số 19 theo kết quả đo đạc thực tế là tài sản của bà Lê Thị N có giá trị 13.512.319.440 đồng.

Xác định $\frac{1}{2}$ tài sản trong tổng tài sản gồm: quyền sử dụng đất thửa 105 tờ bản đồ số 5, các thửa số 19, 157, 167, 168, 166, 197 cùng tờ bản đồ số 6, tại xã BD, thành phố TU, tỉnh Bình Dương và 02 căn nhà cấp 4 trên thửa đất số 19 theo kết quả đo đạc thực tế là di sản do ông Phạm Văn H chết để lại có giá trị 13.512.319.440 đồng và chia đều theo quy định của pháp luật cho 10 kỷ phần gồm: bà Lê Thị N, bà Phạm Kim C, ông Phạm Văn T2, bà Phạm Thị H1, bà Phạm Thị H4, bà Phạm Thị H2, ông Phạm Nguyễn T3, ông Phạm Nguyễn S, ông Phạm Nguyễn T1, bà Phạm Thanh H3. Mỗi kỷ phần được hưởng tương đương giá trị 1.351.231.944 đồng. Do già yếu nên bà Lê Thị N tặng cho các con phần của mình, tại phiên tòa các đương sự thống nhất hiện vật chia cụ thể như sau:

Ông Phạm Nguyễn T1 được chia diện tích 705,7m² (có 200m² đất ONT) gắn liền căn nhà cấp 4 (diện tích 121,1m²) thuộc thửa 19 tờ bản đồ số 6, tại xã BD, thành phố TU, tỉnh Bình Dương (Ký hiệu A trên sơ đồ kèm theo).

Ông Phạm Nguyễn T3 được chia diện tích 714,3m² đất (có 100m² đất ONT) gắn liền căn nhà cấp 4 (diện tích 121,3m²) thuộc thửa 19, tờ bản đồ số 6 tại xã BD, thành phố TU, tỉnh Bình Dương (ký hiệu B trên sơ đồ kèm theo).

Ông Phạm Văn T2 được chia diện tích 854,2m² thuộc thửa 197, tờ bản đồ số 6 tại xã BD, thành phố TU, tỉnh Bình Dương (Ký hiệu F trên sơ đồ kèm theo).

Bà Phạm Thị H1 được chia diện tích 5.797,5m² thuộc các thửa 157, 166, 167, 168 tờ bản đồ số 6, tại xã BD, thành phố TU, tỉnh Bình Dương (ký hiệu D trên sơ đồ kèm theo).

Bà Phạm Thị H4, bà Phạm Thị H2, bà Phạm Thanh H3, ông Phạm Nguyễn S được chia diện tích 5.588,2m² thuộc thửa 105, tờ bản đồ số 6, tại xã BD, thành phố TU, tỉnh Bình Dương (Ký hiệu C trên sơ đồ kèm theo).

Các cây trồng trên đất của ai được chia thì người đó được sở hữu, sử dụng. Đối với các phần mộ trên đất được chia, ông Phạm Văn T2, bà Phạm Thị H4, bà Phạm Thị H2, bà Phạm Thanh H3, ông Phạm Nguyễn S cam kết tạo điều kiện thuận tiện nhất để thân nhân thăm, viếng theo phong tục, tập quán của địa phương. Bà Phạm Thị H4, bà Phạm Thị H2, bà Phạm Thanh H3, ông Phạm Nguyễn S cam kết sẽ sử dụng diện tích đất 788,2m² trong diện tích đất được chia để làm khuôn viên các ngôi mộ của thân tộc. Ông Phạm Nguyễn T1 cam kết giữ gìn căn nhà gắn liền phần đất được chia làm nơi thờ cúng ông, bà tổ tiên và cam kết để ông Phạm Nguyễn S (anh trai) tiếp tục sống tới cuối đời trong căn nhà này.

Hủy di chúc của bà Lê Thị N lập ngày 26/4/2019 có số công chứng 00058 quyền 01 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng TLNT (nay là Văn phòng Công chứng TNQT).

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản đối với phần tài sản được chia theo quyết định của Tòa án.

Bà Dương Thị M có quyền, nghĩa vụ liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02178 ngày 28/7/2009 do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố) TU, tỉnh Bình Dương cấp cho bà theo hướng chỉnh giảm toàn bộ diện tích thửa đất số 166, tờ bản đồ số 6, tại xã BD, thành phố TU, tỉnh Bình Dương do cấp không đúng đối tượng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí thẩm định và án phí.

Ngày 06/6/2024, ông Phạm Nguyễn T1 có đơn đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xem xét lại quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm, cho rằng Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự không đúng theo ý chí của ông, cụ thể: phần đất thuộc thửa 197, tờ bản đồ số 16 giao cho ông Phạm Văn T2 nhưng không xác định về nghĩa vụ gìn giữ các ngôi mộ trên đất và chừa phần lối đi vào mộ; ông được chia phần diện tích 705m² thuộc thửa 19, nhưng lại ghi thêm phần cam kết sử dụng nhà, đất này để thờ cúng là không đúng, ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của ông.

Tại Quyết định số 14/2025/KN-DS ngày 14 tháng 3 năm 2025, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị giám đốc thẩm, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm hủy Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 44/2024/QĐST-DS ngày 14/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố TU, tỉnh Bình Dương. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố TU, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Thị N và ông Phạm Văn H có tạo lập được tài sản chung là quyền sử dụng đất thửa 105, tờ bản đồ số 5, các thửa số 19, 157, 167, 168, 166, 197 cùng tờ bản đồ số 6, tại xã BD, thành phố TU, tỉnh Bình Dương. Bà N và ông H có 09 người con gồm các ông, bà: Phạm Kim C, Phạm Văn T2, Phạm Thị H1, Phạm Thị H4, Phạm Thị H2, Phạm Nguyễn T3, Phạm Nguyễn S, Phạm Nguyễn T1 và Phạm Thanh H3. Ông H chết năm 2007, không để lại di chúc. Hàng thừa kế thứ nhất của ông H là bà N và 09 người con nêu trên.

[2] Các bên đương sự thống nhất xác định, phần tài sản của bà N là ½ tài sản chung là quyền sử dụng đất tranh chấp gồm thửa 105, tờ bản đồ số 5, thửa 19, 157, 167, 168, 166, 197 cùng tờ bản đồ số 6 và tài sản trên đất, tọa lạc tại xã BD, thành phố TU, tỉnh Bình Dương và ½ tài sản còn lại là di sản của ông Phạm Văn H để lại cho 10 đồng thừa kế. Tòa án cấp sơ thẩm xác định ½ tài sản chung là di sản của ông H, trị giá 13.512.319.440 đồng và chia đều cho các đồng thừa kế, mỗi người được hưởng một kỷ phần thừa kế trị giá 1.351.231.944 đồng là có căn cứ. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm lại ghi nhận việc bà N tặng cho các con toàn bộ phần tài sản của mình, bao gồm gộp chung cả phần di sản của ông H để chia cho ông Phạm Nguyễn T1 phần diện tích 705,7m² thuộc thửa 19, tờ bản đồ số 6, gắn liền căn nhà trên đất nhưng lại ghi thêm phần: “Ông T1 cam kết giữ gìn căn nhà gắn liền với đất được chia làm nơi thờ cúng ông, bà tổ tiên và cam

kết để ông Phạm Nguyễn S (anh trai) tiếp tục sống tới cuối đời trong căn nhà này” là không đúng. Bởi lẽ, tại Biên bản lời khai ngày 13/3/2024, bà N xác định: “ $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng đất là tài sản của bà và $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng đất còn lại là di sản của ông H để lại và chia đều cho các đồng thừa kế... Thừa 19 đề nghị tách cho ông T3, phần đất gắn liền với T3 đang ở, còn lại làm nơi thờ cúng, các con không được mua bán chuyển nhượng”. Và theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì di sản dùng vào việc thờ cúng không được chia thừa kế. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chia di sản dùng vào việc thờ cúng cho ông T1 là không đúng quy định của pháp luật và trái với ý chí của bà N (bà N chết ngày 15/10/2024), ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông T1.

[3] Mặt khác, phần đất thuộc thửa 166, tờ bản đồ số 6 đã được Ủy ban nhân dân huyện TU cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H02178 cho bà Dương Thị M, mặc dù bà M thừa nhận phần đất này là của gia đình ông H nhưng về mặt pháp lý thì chưa thể xác định phần đất này là di sản thừa kế của ông H. Việc Tòa án cấp sơ thẩm chia phần đất này cho bà Phạm Thị H1 là không đúng theo quy định tại Điều 188 Luật Đất đai năm 2013.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 337 và Điều 343 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận Kháng nghị giám đốc thẩm số 14/2025/KN-DS ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 44/2024/QĐST-DS ngày 14/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố TU, tỉnh Bình Dương về vụ án “*Tranh chấp thừa kế tài sản, tài sản chung, hủy di chúc, hủy hợp đồng ủy quyền*” giữa nguyên đơn là Lê Thị N với bị đơn Phạm Nguyễn T1.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố TU, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định pháp luật.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Vụ Pháp chế & Quản lý khoa học TANDTC;
- Chánh án TANDCC tại TP. HCM (để báo cáo);
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- TAND Tp. TU, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS Tp. TU, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu Phòng LTHS, HS, THS (PAT).

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Cường